TÍN QUANG GROUP
All support for you

CASE CONSTRUCTION

XE LU RUNG

1110EX-D
1110EX-PD

DÒNG EX
XE LU RUNG

1842	CASE được thành lập.
1869	Chiếc xe CASE đầu tiên sử dụng động cơ hơi nước, phục vụ xây dựng đường bộ ra đời.
1958	Xe xúc lật CASE hai cầu, W9 được giới thiệu.
1969	CASE bắt đầu sản xuất dòng xúc lật mini.
1985	CASE bắt đầu sản xuất xe lu rung đầu tiên mang thương hiệu CASE-Vibromax.
1993	CASE ký thoả thuận cung cấp với Ammann/STA để phân phối xe lu rung thương hiệu CASE tại Mỹ.
1998	CASE bắt đầu hợp tác với L&T để sản xuất và phân phối 3 mẫu xe lu dựa trên công nghệ VIBROMAX.

LỊCH SỬ
TIỀN THÂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP

2000 CASE ký thoả thuận phân phối với Stavostroj, nhà sản xuất công nghệ đầm nén lớn nhất ở Trung và Đông Âu.

2011 CASE có được 50% cổ phần của công ty liên doanh với L&T tại Ấn Độ và công ty được đổi tên thành CASE New Holland Construction Equipment India.

2013 CASE cho ra mắt bản nâng cấp dòng lu rung DX.

2016 Tân trang dòng xe lu rung EX với động cơ FPT hiện đại.

2021 CASE giới thiệu xe lu dòng FX với động cơ chuẩn khí thải Tier IV.

2022 CASE giới thiệu xe lu mới với cabo kín toàn diện và động cơ FPT 110hp.

DÒNG EX
XE LU RUNG

HIỆU SUẤT CAO
Động cơ chuẩn khí thải Tier 3

Xe lu rung mới được trang bị động cơ 4-xi lanh mạnh mẽ, làm mát bằng nước, chuẩn phát thải Tier 3, tạo ra momen xoắn nhiều hơn 22%. Số lượng hơn 3 triệu động cơ hoạt động khắp nơi trên thế giới, bao gồm cả các dòng xe xúc đào liên hợp, động cơ này đảm bảo độ tin cậy vượt trội.

Động cơ turbo tăng áp được trang bị hệ thống làm mát sau bằng khôngkhí tích hợp EGR làm gia tăng mật độ khí nạp nâng cao hiệu suất và giảm mức tiêu thụ nhiên liệu.

Kèm với chén lọc gió dạng xoắn ốc tăng áp, động cơ mang lại hiệu quả làm mát đáng kinh ngạc và lượng tiêu thụ nhiên liệu thấp nhất trong dòng sản phẩm xe lu rung này.

FPT S8000: công nghệ đã được kiểm chứng!

ĐỘ TIN CẬY CAO
Hoạt động bền bỉ

1. Công nghệ đầm nén được kiểm chứng thành công: đạt được chất lượng cao trong suốt chiều dài kinh nghiệm sản xuất.
2. Mối ghép chính 4 khớp: một giải pháp thiết kế tải nặng đảm bảo xe luôn phù hợp trong những ứng dụng khắt khe nhất.
3. Chén lọc gió dạng xoắn ốc tăng áp gắn trên đầu khoang động cơ: chỉ có khí tươi được đi vào động cơ, đảm bảo quá trình đốt trong hoàn hảo.
4. Giảm chấn: hạn chế rung động truyền từ trống rung đến các bộ phận xe nhằm gia tăng độ bền bỉ.

Chén lọc gió
Dạng xoắn ốc tăng áp

HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG VÀ RUNG

NĂNG SUẤT HÀNG ĐẦU

Dẫn động trống lu

Xe lu rung model 1110EX có sẵn hai phiên bản để luôn đáp ứng mọi bề mặt đầm nén:

- Model 1110EX-D với dẫn động trống lu, gia tăng độ bám trên dốc và địa hình san lấp.
- Model 1110EX-PD với dẫn động trống lu và ốp chân cừu đầm nén trên vật liệu kết dính như là đất sét và cát bùn.

Tuỳ chọn hệ thống truyền động trống lu, trang bị thêm một động cơ dẫn động momen xoắn lớn gắn trên khung trước trống lu để đạt được khả năng leo dốc đáng kinh ngạc và tối đa lực kéo.

TÍNH CƠ ĐỘNG CAO

Sẵn sàng cho mọi nhiệm vụ

2 tầng rung được cung cấp bằng một bơm piston hướng trục hai chiều, điều khiển lưu lượng riêng bằng điện cho phép đạt được hiệu quả đầm nén trên nhiều loại đất nền khác nhau.

Khả năng điều khiển tuyệt vời:
- +/- 15° biên độ nghiêng trống lu và góc lái 37° –> bán kính lái ngắn
- Bẻ lái nhẹ nhàng giúp tài xế giảm mệt mỏi.
- Sự kết hợp hoàn hảo giữa tần số và biên độ rung giúp đạt được hiệu quả cao nhất.
- Dễ dàng vận chuyển nhờ kích thước tối ưu.

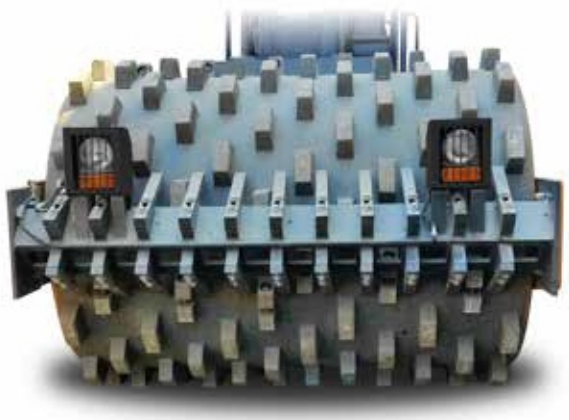

CÁC LÝ DO CHÍNH
ĐỂ CHỌN XE LU RUNG 1110EX

NĂNG SUẤT HÀNG ĐẦU

- Sự kết hợp hoàn hảo giữa tần số và biên độ rung
- Cảng trước như một kết cấu chịu tải giúp độ bền lớn hơn và phía trước nặng hơn
- Vỏ trống lu dày 32mm giúp chịu mòn tốt và khó biến dạng trong công tác đầm nén.

NƠI VẬN HÀNH THOẢI MÁI VÀ AN TOÀN

- Lên xuống dễ dàng và an toàn
- Ghế xoay 90°
- Tay nắm an toàn bao quanh
- Tầm quan sát vượt trội: thiết kế mái che hai đầu, cabo nghiêng xuống

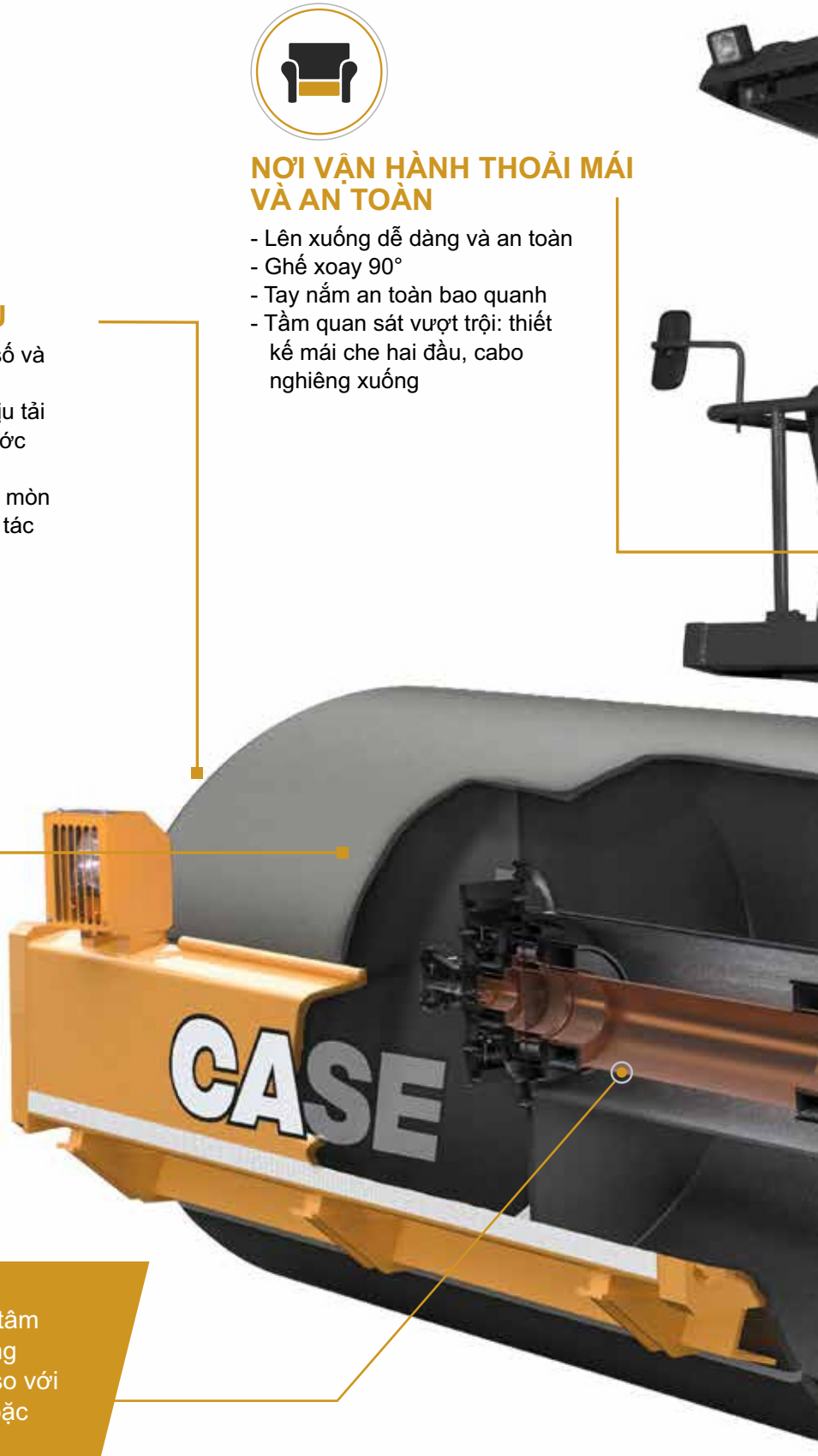

ĐỘ TIN CẬY CAO

- Chén lọc gió tăng áp tiêu chuẩn
- Khung đỡ trống lu hạng nặng
- Thiết bị đẳng cấp thế giới

Lực ly tâm được sinh ra bởi một trục lệch tâm bên trong và một khối xoay: tuỳ theo hướng chuyển động mà khối xoay sẽ ở pha nào so với trục lệch tâm: tạo ra lực ly tâm lớn nhất hoặc hướng đối diện, lực ly tâm nhỏ nhất.

HIỆU SUẤT CAO

Động cơ turbo tăng áp Tier III được trang bị hệ thống làm mát sau bằng không khí giúp gia tăng mật độ khí nạp, nâng cao năng suất và giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu.

BẢO DƯỠNG AN TOÀN VÀ DỄ DÀNG

Bảo dưỡng hàng ngày có thể làm được từ dưới đất nhờ vào cabo nguyên khối nâng hạ.
Giảm thời gian dừng máy và chi phí vận hành đem lại năng suất mong đợi và lợi nhuận tốt hơn.

DÒNG EX
XE LU RUNG

GHẾ VẬN HÀNH THOẢI MÁI VÀ AN TOÀN

Dễ dàng lên xuống và tầm nhìn vượt trội

Ghế xoay 90° đảm bảo tầm nhìn tốt ở bánh sau và trống lu trước trong mỗi lượt lu.
- Dễ dàng lên xuống trạm điều khiển nhờ vào bậc bước rộng và tay vịn chắc chắn
- Tay vịn bao quanh an toàn
- Mái che dễ gập và tháo dỡ giúp cho việc vận chuyển xe được dễ dàng
- Trạm vận hành được gắn trên cao su giảm chấn giúp giảm thiểu tối đa rung động
- 2 đèn trước + 2 đèn mái che và 2 đèn sau tiêu chuẩn - 2 đèn bên hông tuỳ chọn
- Có sẵn tuỳ chọn xe cabin kín máy lạnh

BẢO DƯỠNG AN TOÀN VÀ DỄ DÀNG

Giảm thời dừng máy và chi phí vận hành

- Dễ dàng với tới bình điện và các bộ phận bảo dưỡng chính, nhờ vào thiết kế cabo nguyên khối
- Thiết kế ngăn động cơ tối ưu giúp tiếp cận hệ thống truyền động và các bơm thuỷ lực dễ dàng

DÒNG EX

TRẠM VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG

DÒNG EX
XE LU RUNG

ĐỘNG CƠ

Nhà sản xuất	FPT
Model	S8000 - TIER III
Loại	turbo tăng áp & làm mát sau
Xi lanh	4
Đường kính/hành trình	104 x 115
Dung tích (L)	3.9
Béc phun	Trực tiếp
Nhiên liệu	Dầu Diesel
Lọc dầu	Dạng xoay
Gió nạp	Turbo tăng áp tích hợp EGR
Lọc gió	Lọc gió kép, thay thế được & chén lọc gió dạng xoắn ốc
Lọc nhớt động cơ	Dạng xoay
Làm mát	Lỏng
Tốc độ động cơ (không tải)	
- Thấp:	950±50 rpm
- Cao:	2150±25 rpm
Công suất cực đại (ISO14396)	110 hp@2300 rpm
Momen xoắn cực đại (ISO14396)	430Nm@1400

HỆ THỐNG RUNG

Loại	Bơm piston hai chiều hướng trục đa lưu lượng, điều khiển lưu lượng bằng cơ
Dẫn động tới bơm rung	Bằng cơ
Tỉ số truyền động cơ và bơm	Truyền trực tiếp 1:1
Động cơ rung	Lưu lượng cố định gắn trên trống lu

LÁI

Hệ thống lái	Dẫn động bằng thuỷ lực
Góc lái	37° hai bên (74° góc tổng)
Bán kính rẽ (bán kính trong)	3.42 m
Góc dao động trống lu	15°
Lốp xe	23.1/26

HỆ THỐNG ĐIỆN

Đầu ra Dinamo (cabin/mái che)	105 A/65 A
Bình điện	exide, 12V/ 130Ah

DUNG TÍCH

Thùng nhiên liệu	235 l
Thùng nhớt thuỷ lực	70 l
Nhớt động cơ	9.1 l
Nước làm mát	15 l

TRUYỀN ĐỘNG

Kiểu	Truyền động thuỷ lực vô cấp với bơm đa lưu lượng
Bơm chạy	Bằng cơ
Tỉ số truyền động cơ/bơm	Truyền trực tiếp 1:1
Kiểu	Bơm piston hướng trục hai chiều với điều khiển lưu lượng bằng cơ
Lưu lượng riêng (cc/Rev)	78
Lưu lượng @2200 RPM	171
Áp suất nạp (bar)	22@1800rpm

Motor chạy

Kiểu	Tốc độ cao, momen thấp, trục nghiêng động cơ piston hai chiều gắn với cầu sau
Dẫn động trống lu	Động cơ piston hướng trục, lưu lượng cố định gắn trên trống lu
Lọc nhớt thuỷ lực	Dạng lưới
Cầu	Hạng nặng với thắng cơ tích hợp sẵn bộ vi sai tích hợp cùng với hộp số bánh răng hành tinh trên bánh xe
Thắng đỗ xe	Gài bằng lò xo, nhả bằng thuỷ lực
Cách gài	Nút thắng tắt/mở trên bảng điều khiển, động cơ tắt

Tốc độ xe

- Tốc độ làm việc (km/h)	0-5.5
- Tốc độ hành trình(km/h)	0-11.5

Độ leo dốc

Với dẫn động trống lu (%)	36
Không liên tục (%)	40

MÀN HÌNH

Đồng hồ đo (Màn hình với các điểm LED sáng)
- Nhiệt độ nước làm mát
- Mức nhiên liệu
- Số vòng quay động cơ RPM

Chỉ báo (Âm thanh và biểu tượng)

BỘ PHẬN	LOẠI THÔNG BÁO	
	ÂM THANH	BIỂU TƯỢNG
Bình không sạc	NO	YES
Báo rẽ trái và phải	YES	YES
Hai chế độ hành trình	NO	YES
Khởi động lạnh/Xông máy	YES	YES
Mo	NO	YES
Đèn vị trí	NO	YES
Đèn pha/chiếu xa	NO	YES
Đèn cos/chiếu gần	NO	YES
Thắng đỗ	NO	YES
Nước làm mát quá nhiệt	YES	YES
Áp suất nhớt thấp	YES	YES
Lọc nhớt thuỷ lực nghẹt	YES	YES
Lọc gió nghẹt	YES	YES

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

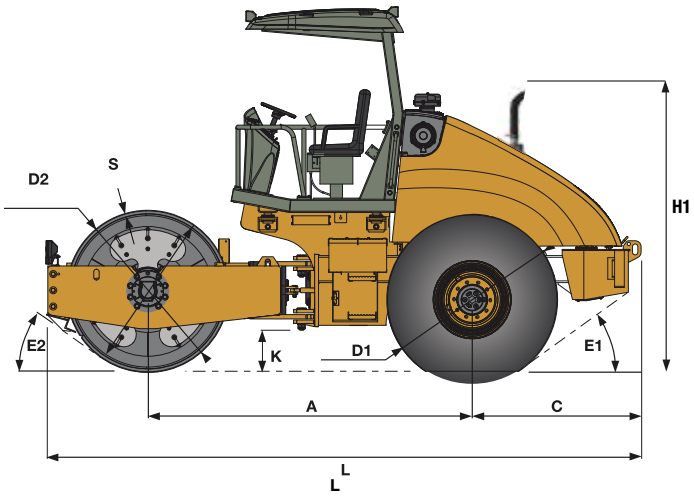

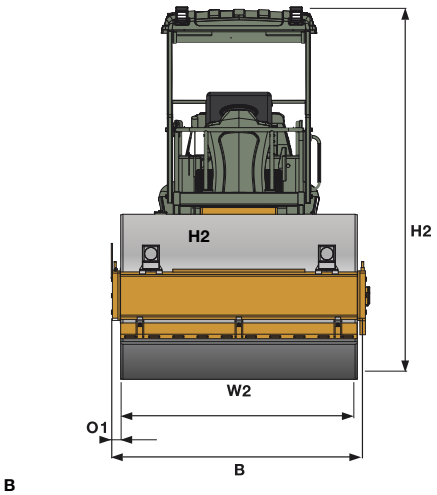

KÍCH THƯỚC CHUNG			
A	**Khoảng cách tâm bánh xe**	mm	3003
B	**Chiều rộng tổng của xe**	mm	2324
C	**Phần nhô ra phía sau**	mm	1560
D1	**Đường kính bánh sau**	mm	1560
D2	**Đường kính trống lu**	mm	1500
H1	**Chiều cao ống giảm thanh tới mặt đất**	mm	2561
H2	**Chiều cao tổng thể xe (cabin/mái che)**	mm	3389/3373
K	**Khoảng sáng gầm xe**	mm	382
L	**Chiều dài tổng của xe**	mm	5508
O1	**Phần nhô ra bên hông**	mm	87
S	**Chiều dày vỏ trống lu**	mm	32
W2	**Chiều rộng trống lu**	mm	2150
E1	**Góc đuôi phía sau**	mm	36
E2	**Góc đuôi phía trước**	mm	32

Kích thước có thể sai khác trong vòng ±2.5%

TRỌNG LƯỢNG VẬN HÀNH		1110EX-D	1110EX-PD
Khối lượng xe có tài xế	Kg	11310	12466
Tải cầu trước	Kg	6560	7716
Tải cầu sau	Kg	4750	4750
Tải phân bố cầu trước	Kg/CM	31	-

Khối lượng với trống lu dày 32mm và có thể sai khác trong vòng ±2.5%

HỆ THỐNG RUNG		1110EX-D		1110EX-PD
Tầng rung		1st Vib. Stage	2st Vib. Stage	1st Vib. Stage
Tần số*	Hz	31	34	31
Biên độ	mm	1.8	0.8	1.3
Lực ly tâm	Kg	26.815	14.826	26.815
Tổng lực tác dụng lớn nhất	Kg	33.375	21.386	34.531

* Tần số rung cài lên xe sau khi nâng lên khỏi mặt đất. Do đó, tần số rung thực tế sẽ khác khi đo trên mặt đất.

www.casece.com
EXPERTS FOR THE REAL WORLD
SINCE 1842

CASE CONSTRUCTION

TỔNG ĐẠI LÝ CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM

TQEq
Tin Quang Equipment JSC

TRỤ SỞ CHÍNH
276 Quốc lộ 1K, Khu Phố 1, P. Linh Xuân,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 6283 5329 | MST: 0313654360

CHI NHÁNH HÀ NỘI
(Km 0+700) Đường Võ Văn Kiệt, Thôn Bầu,
Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Hà Nội
Tel: (024) 3200 1037 / 0903 102 884

CHI NHÁNH CẦN THƠ
Khu vực 2, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng,
TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 988 1857

CHI NHÁNH BÌNH ĐỊNH
Quốc Lộ 1A, Thôn Trung Thành, Xã Phước
Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
Tel: 0903 102 884

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Đường Trường Sơn, Thôn Thạch Nham Đông,
Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng
Tel: (0236) 3723 189

CHI NHÁNH VŨNG TÀU
Tổ 1, KP. Tân Mỹ, Phường Mỹ Xuân, Thị xã
Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: 0931 797 369

Lưu ý: CASE cung cấp nhiều loại thiết bị xây dựng với những lựa chọn riêng biệt phù hợp nhiều quốc gia khác nhau. Những thông tin và hình ảnh của thiết bị trong tài liệu này hoặc các tài liệu khác có liên quan được dựa trên các hạng mục tiêu chuẩn hoặc tùy chọn. Vui lòng liên hệ đại lý ủy quyền chính thức của CASE để được tư vấn và cập nhật thông tin liên quan. Tập đoàn công nghiệp CNH (Chủ sở hữu của thương hiệu CASE) có quyền thay đổi bất cứ thông số kỹ thuật nào phù hợp mà không phải báo trước và không chịu bất kỳ nghĩa vụ liên quan nào đến những thay đổi đó.

CASE Customer Assistance
0909 569 557

Website: www.tqeq.vn